**B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 TOÁN – LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Hàm số mũ và hàm số lôgarit | *Phép tính luỹ thừa với số mũ nguyên, số mũ hữu tỉ.* | ***Nhận biết :***  – Nhận biết được khái niệm luỹ thừa với số mũ nguyên của một số thực khác 0; luỹ thừa với số mũ hữu tỉ | 2 (TN)  Câu 1, Câu 2 |  |  |  |
| *Phép tính lôgarit* . | **Nhận biết :**  – Nhận biết được khái niệm lôgarit cơ số a (a > 0, a ≠ 1) của một số thực dương.  **Thông hiểu:**  – Tính toán được các biểu thức tính lôgarit nhờ sử dụng định nghĩa hoặc các tính chất đã biết trước đó. | 2 (TN)  Câu 3, Câu 4 | 1(TN)  Câu 5 |  |  |
| *Hàm số mũ. Hàm số lôgarit* | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được hàm số mũ và hàm số lôgarit.  –***Thông hiểu:***  – Xác định được tập xác định của hàm số lôgarit đơn giản.  – Nhận dạng được đồ thị của các hàm số mũ. Giải thích được các tính chất của hàm số mũ, hàm số lôgarit thông qua đồ thị của chúng | 1 (TN)  Câu 6 | 2(TN)  Câu 7,8 |  |  |
| *Phương trình mũ, bất phương trình lôgarit* | ***Thông hiểu:***  – Giải được phương trình, bất phương trình mũ, lôgarit ở dạng đơn giản  ***Vận dụng:***  – Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến phương trình, bất phương trình mũ, lôgarit. |  | 1 (TN)  Câu 9 | **2 (TL)**  **Bài 1,2** |  |
| 2 | Quan hệ vuông góc trong không gian | *Góc giữa hai đường thẳng. Hai đường thẳng vuông góc* | ***Nhận biết:***  – Nhìn nhận được hai đường thẳng vuông góc trong không gian trong một số trường hợp đơn giản. | 1 (TN)  Câu 10 |  |  |  |
| *Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng* | ***Thông hiểu:***  – Xác định được điều kiện để đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.  – Xác định được hình chiếu vuông góc của một điểm, một đường thẳng, một tam giác. |  | 1 (TN)  Câu 11 |  |  |
| *Hai mặt phẳng  vuông góc. Góc giữa 2 mặt phẳng* | ***Thông hiểu:***  – Xác định được 2 mặt phẳng vuông góc  – Xác định được góc giữa 2 mặt phẳng trong một số bài tập đơn giản. |  | 2(TN)  Câu 12,13 |  |  |
| *Khoảng cách trong không gian* | ***Thông hiểu:***  – Xác định được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng; khoảng cách giữa hai đường thẳng song song; khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng song song; khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song trong những trường hợp đơn giản.  ***Vận dụng:*** – Tính được khoảng cách từ một điểm đến mặt phẳng trong trường hợp đơn giản. |  | 1 TN  Câu 14 | 1TL  Bài 3 |  |
| *Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.* | ***Thông hiểu:***  – Xác định được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: đã biết hình chiếu vuông góc của đường thẳng lên mặt phẳng).  – Xác định được số đo góc nhị diện, góc phẳng nhị diện trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết đượcmặt phẳng vuông góc với cạnh nhị diện). |  | 2 TN câu 15-16 |  |  |
| *Thể tích* | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được công thức thể tích.  ***Thông hiểu:***  Tính được thể tích một số hình đơn giản | 1 (TN)  Câu 17 | 2TN Câu 18-19 |  |  |
| 3 | Các quy tắc tính xác suất | *Biến cố hợp, biến cố giao, biến cố độc lập* | ***Nhận biết:***  - Nhận biết được biến cố hợp | 1 (TN)  Câu 20 |  |  |  |
| *Công thức cộng xác suất* | ***Nhận biết:***  - Nhận biết được biến công thức cộng xác suất | 1 (TN)  Câu 21 |  |  |  |

http://vnteach.com – Website tài liệu dành cho giáo viên và học sinh Việt Nam